

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phát G; cư trú tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N; cư trú tại ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 6 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Phát G trình bày:

Vào năm 2011, anh G và chị Nguyễn Thị Kim N tổ chức lễ cưới, sau đó anh, chị đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2011, quyển số 01 ngày 07 tháng 3 năm 2011, là hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh

phúc được một thời gian, đến tháng 9 năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh chị không còn sống chung cho đến nay.

Trong thời gian chung sống, anh G và chị N không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Nay anh Nguyễn Phát G yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phát G yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim N.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 274/TB-TLVA ngày 27 tháng 6 năm 2019, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn chị Nguyễn Thị Kim N, nhưng chị N không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh G. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với chị N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị N đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai của chị N trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, xét thấy nguyên đơn, bị đơn mâu thuẫn do không hợp nhau, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn sống chung với nhau thời gian dài, không hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên đơn có đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng trong vụ án ly hôn. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Phát G cư trú tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chị Nguyễn Thị Kim N cư trú tại ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Anh G có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị N. Anh G đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân huyện M đã thụ lý đơn và thông báo cho anh G nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và anh G đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng thụ lý việc khởi kiện của anh Nguyễn Phát G là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Kim N.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phát G, sinh năm 1991 và chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2011, quyền số 01 ngày đăng ký 07 tháng 3 năm 2011 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Phát G và chị Nguyễn Thị Kim N là hợp pháp.

[4] Xét lý do xin ly hôn của anh Nguyễn Phát G, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh G, chị N hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến tháng 9 năm 2011, thì anh G, chị N không còn sống chung cho đến nay và anh G, chị N đã bỏ mặc nhau làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh, chị trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh G.

[5] Về con chung: Anh Nguyễn Phát G xác định không có con chung với chị Nguyễn Thị Kim N, anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Phát G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Nguyễn Phát G là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phát G và chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Phát G xác định không có con chung với chị Nguyễn Thị Kim N, anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Phát G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Phát G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/ 0006264 ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, anh Nguyễn Phát G đã nộp xong án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn